

Bản án số: 104/2022/HS-ST
Ngày 02 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Văn T – sinh năm 1974, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số X đường Y, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Vũ Thị G; vợ: Nguyễn Thị D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 08 tháng 7 năm 2022; có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn T1; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Tô Thị T2; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (là vợ ông Lê Văn T1); vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Phát triển Thương mại và Vận tải T; địa chỉ: Số X, đường Y, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S – Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Thương mại và Vận tải T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T (có giấy phép lái xe ô tô hạng FC) là lái xe của Công ty TNHH Phát triển Thương mại và Vận tải T (sau đây gọi tắt là Công ty). Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25 tháng 11 năm 2021, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-140.68 kéo theo sômi romooc 15R-071.88 từ trụ sở Công ty TNHH H (sau đây gọi tắt là Công ty H) ở địa chỉ thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng ra Quốc lộ B. Khi đi đến đoạn giao giữa lối mở của kho bãi Công ty H với Quốc lộ B, T quan sát, bật đèn cảnh báo hai bên rồi cho xe di chuyển dần ra Quốc lộ B theo hướng từ Quảng Ninh đi Thái Bình. Quá trình chuyển hướng, T điều khiển xe ô tô đi lần sang đường ngược chiều, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra va chạm giữa phần bên trái cản trước xe ô tô biển kiểm soát 15C-140.68 với phần yếm, mặt nạ bên trái xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8261 do ông Lê Văn T1 điều khiển đi theo hướng ngược lại. Ông T1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân đội 108 đến ngày 14 tháng 12 năm 2021 thì được xuất viện.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông đường bộ, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện A tiến hành khám nghiệm hiện trường đã xác định: Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại nút giao (ngã ba) giữa Quốc lộ B với đường vào Công ty H, đoạn Km23 Quốc lộ B thuộc thôn K, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đoạn đường xảy ra tai nạn, mặt đường được trải bê tông nhựa asphalt nhẵn phẳng, rộng trung bình 10,6m, là đường hai chiều theo hướng Quảng Ninh đi Thái Bình và ngược lại, không có vạch sơn phân chia chiều đường, làn đường, không có biển báo và đèn tín hiệu. Lấy cột mốc H1/23 đặt tại lề đường bên phải chiều đường Quảng Ninh đi Thái Bình làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh làm mép đường chuẩn. Xe ô tô biển kiểm soát 15C-140.68 kéo theo sômi romooc 15R-071.88 đỗ một phần trên đường Quốc lộ B, một phần trên đường vào Công ty H, đầu xe hướng về phía Thái Bình, chệch về phía mép đường bên phải chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh, sau xe hướng về phía Công ty H. Trục trước bên lái xe cách mép đường chuẩn 4,0m, trục thứ hai bên trái cách mép đường chuẩn 5,6m, trục thứ sáu bên trái xe cách mép đường chuẩn 12,5m. Dấu vết cày xước mặt đường không liên tục trên Quốc lộ B dài 15,2m có hướng Thái Bình đi Quảng Ninh, kết thúc tại phần tiếp giáp giữa xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8261 với lề đường. Xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8261 đổ nghiêng sang phải tại lề đường bên phải chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh, đầu xe hướng về phía Quảng Ninh, sau xe hướng về phía Thái Bình. Dấu vết máu trong diện 0,2x0,5m tại lề đường bên phải chiều đường Thái Bình đi Quảng Ninh.

Kết quả khám phương tiện xe ô tô Biển kiểm soát 15C-140.68 kéo theo sômi romooc 15R-071.88 xác định: Ốp nhựa đèn pha phía trước bên trái bị vỡ khuyết, để lộ bóng đèn phía trong ra ngoài, kích thước vỡ khuyết trong diện 24x10cm, trên bề mặt ốp nhựa này có đám dấu vết trượt xước. Vị trí phía dưới

bên trái mặt ga lăng bằng nhựa có đám dẫu vết mài trượt bám dính tạp chất màu nâu đen dạng nhựa kích thước trong diện 3x6cm, cũng tại vị trí này tiếp giáp với ốp nhựa bảo vệ đèn pha bên trái có đám dẫu vết mài trượt bám dính tạp chất màu nâu đen dạng nhựa. Gương chiếu hậu phía trước bên trái bị bung bật 02 chân đỡ bằng kim loại khỏi vị trí lắp ráp. Tại vị trí tiếp giáp giữa ba dờ xóc với ốp nhựa composite bảo vệ cụm đèn bên trái có đám dẫu vết trượt sạch bụi, nứt nhựa. Vị trí phía trước bên trái ba dờ xóc bằng nhựa có nhiều đám dẫu vết mài trượt, sạch bụi, nứt vỡ. Cạnh bên trái ba dờ xóc bị bong bật các nẩy.

Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8261: Cụm đèn chiếu sáng, xi nhàn trước bị bong bật khỏi vị trí lắp ráp. Ốp nhựa mặt nạ phía trước bị bật khỏi vị trí lắp ráp. Toàn bộ ốp nhựa phía trước không còn ở vị trí lắp ráp, để lộ bình ắc quy và các linh kiện ra ngoài. Càng xe trước bị vênh, xô lệch theo hướng từ phải sang trái, từ trước về sau. Chấn bunn phía trước bị nứt vỡ tại điểm tiếp giáp với ốc bắt vào giảm xóc bên trái. Yếm xe bên trái bị vỡ khuyết, kích thước trong diện 25x13cm. Ốp nhựa đầu xe bên trái bị nứt vỡ tại vị trí chân tay phanh; gương chiếu hậu bên trái không còn. Tại vị trí cần gương bằng kim loại của gương chiếu hậu bên phải có đám dẫu vết mài vệt kim loại, kích thước 3,5x01cm, chiều hướng từ trước về sau. Mặt trước tay phanh bên phải bằng kim loại có 02 đám dẫu vết mài vệt kim loại. Giá đỡ chân phía sau bên phải bị mài vệt. Mặt trước ốp nhựa bảo vệ pô xe có đám dẫu vết mài vệt, xù nhựa kích thước trong diện 32x2,5cm. Tay dắt phía sau bên phải bị mài vệt kim loại. Đầu tay dắt phía trước bên phải bằng cao su có đám dẫu vết rách, thủng phía trước. Mặt ngoài phía trước giá đỡ chân phía sau bằng kim loại có đám dẫu vết mài trượt bám dính tạp chất màu nâu đỏ dạng bụi đất, sơn. Mặt dưới ốp nhựa giá đỡ chân phía trước bên phải bị bẹp lõm, mài xước. Tại vị trí đỡ chân bằng cao su phía sau bên trái có đám dẫu vết rách khuyết, bám dính tạp chất màu trắng dạng sơn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 136/2022/TT ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương chéo giữa mặt gây nên là 09%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết sẹo nửa ngoài cung mày trái gây nên là 03%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết phẫu thuật trán đỉnh – thái dương hai bên gây nên là 02%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết phẫu thuật góc hàm phải gây nên là 03%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vỡ nhãn cầu mất chức năng mắt trái gây nên là 41%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương não để lại di chứng liệt hai chân mức độ nặng gây nên là 75%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương hàm dưới lệch khớp cắn gây nên là 21%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vỡ khuyết xương trán hai bên có đáy phập phồng gây nên là 31%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương gò má hai bên, gãy cung tiếp gò má trái gây nên là 16%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương chính mũi hai bên gây nên là 08%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do mở khí quản gây nên là 04%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 05 vết xước da mu tay trái gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 95%. Các thương tích trên có

đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày có thể có góc cạnh cứng gây nên.

Bản kết luận giám định số 88/GĐCH-PC09 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết trượt sạch bụi, trượt xước, mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu đỏ, màu đen (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau tại mặt ngoài, bên trái (bên lái) cản trước xe ô tô biển kiểm soát 15C-140.68 phù hợp với dấu vết vỡ khuyết nhựa, trượt xước mất sơn màu đỏ, màu đen, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu (dạng bụi đất) tại toàn bộ yếm xe, mặt nạ và đèn tín hiệu phía trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8261. Dấu vết va chạm này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động ngược chiều và chạm với nhau.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện A ngày 01 tháng 4 năm 2022 đã kết luận: Thiệt hại xe mô tô biển số 16N1-8261 là 1.920.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T khai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25 tháng 11 năm 2021, bị cáo đã điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 15C-140.68 kéo theo somi romooc 15R-071.88 từ kho bãi của Công ty H ra Quốc lộ B, khi cho xe chuyển hướng về phía Thái Bình đã lấn làn đường, không nhường đường cho xe ngược chiều dẫn nên đã xảy ra va chạm giữa xe ô tô Biển kiểm soát 15C-140.68 kéo theo somi romooc 15R-071.88 do bị cáo điều khiển với xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8261 do ông Lê Văn T1 điều khiển đi theo hướng ngược lại. Hậu quả ông Lê Văn T1 bị thương, tổn hại 95% sức khỏe. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho ông Lê Văn T1 90.000.000 đồng, Công ty TNHH Phát triển Thương mại và Vận tải T đã bồi thường cho gia đình bị hại 80.000.000 đồng.

Đại diện Bị đơn dân sự khai như bị cáo đã khai nhận.

Công bố lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại khai có nội dung như bị cáo, đại diện bị đơn dân sự đã khai tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Sau phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và ấn định thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T quản lý, sử dụng 01 Giấy phép lái xe

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự tham gia tố tụng của người đại diện hợp pháp của bị hại: sau khi tai nạn xảy ra, bị hại bị chấn thương tương đối mạnh vào vùng đầu mặt, gây chấn thương sọ não nặng, gây vỡ phức tạp xương hộp sọ, xương hàm mặt. Đã được hồi sức cấp cứu, phẫu thuật sọ não – xương hàm mặt và điều trị tích cực đến nay tạm thời ổn định, còn nằm một chỗ, không tự chăm sóc được bản thân, chưa nói được, liệt hoàn toàn hai chân, mất chức năng mắt trái, ăn qua sonde dạ dày. Vì vậy quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng đã triệu tập bà Tô Thị T2 là vợ bị hại tham gia tố tụng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Văn T1.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/2022/TT ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm pháp y; phù hợp với Bản Kết luận giám định 88/GĐCH-PC09 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 01 tháng 4 năm 2022, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25 tháng 11 năm 2021, bị cáo Vũ Văn T đã có hành vi điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 15C-140.68 kéo theo sơmi romooc 15R-071.88 từ kho bãi của Công ty H ra Quốc lộ B, khi cho xe chuyển hướng về phía Thái Bình đã lấn làn đường, không nhường đường cho xe ngược chiều dẫn nên đã xảy ra va chạm giữa xe ô tô Biển kiểm soát 15C-140.68 kéo theo sơmi romooc 15R-071.88 do bị cáo điều khiển

với xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8261 do ông Lê Văn T1 điều khiển đi theo chiều ngược lại đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ; Điều luật quy định “ *Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường đường cho người đi trước, người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác*”. Hậu quả của vụ tai nạn làm ông Lê Văn T1 bị thương, tổn hại 95% sức khỏe.

[4] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi vô ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ đồng thời xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về lỗi: Trong vụ án này, bị cáo đã có lỗi không chú ý quan sát, đã điều khiển xe chuyển hướng khi không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô do bị hại điều khiển. Tuy nhiên Bệnh án điều trị của bị hại cũng thể hiện hơi thở của bị hại có mùi cồn, do vậy bị hại cũng có lỗi khi tai nạn xảy ra.

[6] Xét tình tiết định khung hình phạt: Hậu quả của vụ tai nạn làm bị hại bị tổn thương 95% sức khỏe nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự “ *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên* ”.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Như đã phân tích ở mục [5], bị hại cũng có lỗi khi tai nạn xảy ra; Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do vậy, cần xử phạt bị cáo ở mức trên khởi điểm của khung hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Xét điều kiện, hoàn cảnh và tính chất phạm tội của bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH Phát triển Thương mại và Vận tải T xe ô tô Biển kiểm soát 15C-140.68 kéo theo sơmi romooc 15R-071.88; trả cho gia đình bị hại 01 xe mô tô biển kiểm soát 16N1-8261 là có căn cứ. Đối với 01 giấy phép lái xe số 310108005297 do Sở Giao thông - Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 17 tháng 8 năm 2018 mang tên Vũ Văn T, xét thấy do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường đầy đủ và không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[15] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan”.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T quản lý, sử dụng 01 Giấy phép lái xe số 310108005297 do Sở Giao thông - Vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 17 tháng 8 năm 2018 mang tên Vũ Văn T.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, Bị đơn dân sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch